TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M TỈNH Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	

M, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Sùng Thị K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Mi, tỉnh Yi.

- *Bị đơn:* Anh Thào A L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Y

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện M, Y; đại diện ủy quyền có ông Sùng A H – Chức vụ Trưởng phòng kế hoạch Kinh doanh (Giấy ủy quyền số: 01^{A}/UQ-NHNo.MCC ngày 03/01/2023); Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y.

+ Ngân hàng CSXH huyện M; Đại diện có ông Lê Đức T - Chức vụ Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số: 03/GUQ-PGD ngày 03/02/2023); Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y.

+ Anh Thào A K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Y

+ Ông Thào Páo G, sinh năm 1960 và bà Chang Thị S, sinh năm 1961; cùng địa chỉ bản Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Y

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 61, 62, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 và biên bản thỏa thuận về việc chia tài sản giữa các đương sự ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/ 4/ 2023, biên bản thỏa thuận về việc chia tài sản giữa các đương sự ngày 28/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị K và anh Thào A L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cho chị Sùng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị D, sinh ngày 14/7/2007 và cháu Thào Thị S, sinh ngày 09/11/2010; giao anh Thào A Lử trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào A Gg, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Thào Thị V, sinh ngày 01/9/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung:

- Chị Sùng Thị K được sở hữu, sử dụng, khai thác tài sản sau:

+ 01 bộ khung nhà nương gỗ 02 tầng, 02 gian, mái lợp Fibro xi măng, cột và ván lịa được làm bằng gỗ tạp, có diện tích 15 m^2 (3mx5m); địa chỉ tại bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y; trị giá 30.000.000 đồng.

+ 01 mảnh nương thảo quả 400 gốc, được trồng từ năm 2006, hiện đã được thu hoạch; địa chỉ tại Mý Tào, bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y. Xung quanh giáp với nương thảo quả của các hộ Vàng A Lầu, Giàng A Lình; trị giá 160.000.000 đồng.

+ 01 mảnh nương thảo quả 40 gốc, được trồng từ năm 2006, hiện đã được thu hoạch; địa chỉ tại Mý Tào, bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y. Xung quanh giáp với nương thảo quả của các hộ Thào A Mai, Giàng A Câu; trị giá 16.000.000 đồng.

- Anh Thào A L được sở hữu, sử dụng, khai thác tài sản sau:

+ 01 bộ khung nhà nương gỗ, gồm 02 gian, có mái lợp Fibro xi măng, ván lịa xung quanh gỗ tạp, có diện tích 12 m^2 (3mx4m), hiện đang dựng cạnh mảnh đất ruộng 1134m^2, địa chỉ tại Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y; Nguồn gốc đất do vợ chồng tự tạo dựng; trị giá 10.000.000 đồng.

+ 01 mảnh nương thảo quả 120 gốc, được trồng từ năm 2006, hiện đã được thu hoạch; địa chỉ tại Mý Tào, bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y; xung quanh giáp với nương thảo quả và đất ruộng của Thào A Ký, Vàng A Lầu, Tòng Văn Đoà; trị giá 48.000.000 đồng.

+ 01 mảnh nương thảo quả 110 gốc, được trồng từ năm 2006, hiện đã được thu hoạch tại Mý Tào; địa chỉ tại bản T, xã N, huyện M, tỉnh Y; xung quanh giáp với nương thảo quả của các hộ Thào A Mai, Giàng A Câu; trị giá 44.000.000 đồng.

- Ông Thào Páo G và bà Chang Thị S sở hữu, sử dụng tài sản sau:

+ 01 khung nhà sàn 02 tầng, 03 gian, tầng 1 xây gạch xung quanh, nền lát gạch hoa, tầng trên lịa ván xung quanh bằng gỗ pơ mu, lợp mái tôn, tổng diện tích 41 m^2 (Chiều dài 7,1m, chiều rộng 5,8m); trị giá 70.000.000 đồng

+ 01 khung nhà gỗ, 03 gian, cột gỗ pơ mu, lịa ván xung quanh gỗ tạp, nền xi măng, mái lợp tấm Fibro xi măng, nền nhà có diện tích 39 m^2 (chiều dài 7,2m, chiều rộng 5,4m); trị giá 30.000.000 đồng.

+ 01 nhà bếp cấp 4 có tường gạch xây bao quanh, nền xi măng, mái lợp fibro xi măng. Diện tích 17 m^2 (4,5mx3,8m.); trị giá là 10.000.000 đồng.

+ 01 nhà tắm: Loại nhà xây gạch bao quanh đổ mái bằng có diện tích 7,6 m^2 (2mx3,8m); trị giá là 5.000.000 đồng.

+ 01 Mảnh ruộng có diện tích 1134 m^2 ; tại Kháo Châu, bản Có Mông, xã N, huyện M, tỉnh Y; Phía Đông giáp với đất nương ngô
hộ gia đình ông Thào A Giàng, Phía Tây giáp với đất nương ngô hộ gia đình ông Thào A Sinh, Phía Nam giáp với đất nương ngô hộ gia đình ông Thào A Nhà, Phía Bắc giáp với đất nương ngô hộ gia đình ông Thào A Sinh; ngoài ra bên cạnh còn có 193m^2 đất vườn tạp; chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trị giá 150.000.000đ. *(Có sơ đồ I kèm theo).*

+ 01 mảnh ruộng có diện tích 455 m^2; tại Kháo Châu, Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Y Phía Đông giáp với đất nương ngô hộ gia đình ông Thào Súa Dê, Phía Tây và phía Bắc giáp với đất nương ngô của đình, Phía Nam giáp với đất vườn tạp hộ gia đình hộ ông Thào A Mang; chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trị giá 100.000.000đ. *(Có sơ đồ II kèm theo).*

Toàn bộ tài sản trên đều có địa chỉ tại: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Y

2.3. Về nợ chung:

- Chị Sùng Thị K có nghĩa vụ:

Trả toàn bộ số tiền gốc 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh M, Y theo hợp đồng tín dụng số 8709LAV201901360 ngày 15/11/2019.

- Anh Thào A Lcó nghĩa vụ:

+ Trả toàn bộ số tiền gốc 50.000.0000đ *(Năm mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh cho phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Y theo hợp đồng tín dụng số 660000071938689, mã khách hàng số 1900079540 ngày 21/12/2020.

+ Trả toàn bộ số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi suất 0,55%/tháng cho anh Thào A K;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Đều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Y;
- Đương sự;
-VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã N, huyện MCC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐK

Lý A Hờ